

Số: /TB-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng 7 năm 2022

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học 2022-2023**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và  
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của  
Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức,  
viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề  
nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng  
ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2014  
của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc ban hành Quy định thẩm quyền  
tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị  
sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-SNV ngày 30/6/2022 của Sở Nội vụ tỉnh  
Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đơn vị sự  
nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học  
2022-2023;

Thực hiện Kế hoạch số 6418/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của  
UBND thành phố Vũng Tàu xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục và  
đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học 2022-2023.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình  
số 949/TTr-PNV ngày 27 tháng 7 năm 2022.

UBND thành phố Vũng Tàu thông báo về việc xét tuyển viên chức đơn vị  
sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu năm học 2022-  
2023, cụ thể như sau:

**1. Số lượng chỉ tiêu tuyển: 154** (*một trăm năm mươi bốn*) chỉ tiêu, cụ thể:

- Khối Mầm non: 16 chỉ tiêu (13 giáo viên, 03 nhân viên) – Phụ lục I;
- Khối Tiểu học: 105 chỉ tiêu (100 giáo viên, 05 nhân viên) – Phụ lục II;
- Khối Trung học cơ sở: 33 chỉ tiêu (31 giáo viên, 02 nhân viên) – Phụ lục III.

*\* Vị trí việc làm, yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp như các Phụ lục kèm theo.*

## **2. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức:**

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Điều 22 Luật Viên chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, cụ thể:

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

- Người đang là viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND thành phố Vũng Tàu không được đăng ký dự tuyển (*nếu viên chức muốn dự tuyển thì trước khi nộp Phiếu đăng ký dự tuyển phải hoàn thành thủ tục giải quyết thôi việc theo quy định*); Trường hợp đang là viên chức mà đăng ký, tham gia dự tuyển sẽ bị xem xét hủy kết quả và xử lý theo quy định.

## **3. Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**

### **3.1 Đối với giáo viên**

**3.1.1 Giáo viên mầm non:** (*Giáo viên mầm non hạng III – Mã số: V.07.02.26, theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021*

*của Bộ Giáo dục và Đào tạo*): có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

**3.1.2 Giáo viên tiểu học:** (*Giáo viên tiểu học hạng III – Mã số: V.07.03.29, theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*): có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đối với vị trí **giáo viên trải nghiệm, vị trí Tổng phụ trách** yêu cầu tốt nghiệp các chuyên ngành như ghi chú tại Phụ lục II; vị trí Tổng phụ trách yêu cầu có giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.

**3.1.3 Giáo viên trung học cơ sở:** (*Giáo viên trung học cơ sở hạng III – Mã số: V.07.04.32, theo quy định tại Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*): có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đối với vị trí **Tổng phụ trách, giáo viên trải nghiệm, giáo dục địa phương** yêu cầu tốt nghiệp các chuyên ngành như ghi chú trong Phụ lục III; vị trí Tổng phụ trách yêu cầu có giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.

## **3.2 Đối với nhân viên**

**3.2.1 Nhân viên kế toán:** (*chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp – Mã số: 06.032, theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính*): Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

**3.2.2 Nhân viên Văn thư** (*chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp - Mã số 02.008, theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ*): Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

**3.2.3 Nhân viên Y tế** (*chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ*):

a) Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm

2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**3.2.4 Nhân viên Thư viện – thiết bị** (*chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07, theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ*):

a) Tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp hoặc cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**3.2.5 Nhân viên thiết bị thí nghiệm** (*chức danh nghề nghiệp Nhân viên thiết bị thí nghiệm - Mã số: V.07.07.20, theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02/5/2019 của Bộ Giáo dục - Đào tạo*):

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học) trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

**4. Hình thức tuyển dụng:** thực hiện thông qua xét tuyển viên chức.

**5. Nội dung xét tuyển:** xét tuyển viên chức thực hiện theo 02 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, cụ thể:

\* **Đối với vị trí giáo viên:** Người dự tuyển bốc thăm bài dạy và thực hành giảng dạy 01 tiết trên lớp; thời gian thực hành: giáo viên mầm non không quá 35

phút/tiết; giáo viên tiểu học không quá 40 phút/tiết; giáo viên trung học cơ sở không quá 45 phút/tiết.

\* **Đối với vị trí nhân viên:** Phỏng vấn trực tiếp người dự tuyển; thời gian phỏng vấn không quá 30 phút/người;

UBND thành phố sẽ có thông báo cụ thể về thời gian bốc thăm bài dạy đối với vị trí giáo viên; phát đề cương ôn tập đối với vị trí nhân viên sau khi thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.

- Thang điểm (phỏng vấn, thực hành): 100 điểm.

**6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển** (theo quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP):

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **7. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

**7.1** Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

**7.2** Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

7.3 Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

**8. Yêu cầu đối với người đăng ký dự tuyển:**

- a) Mỗi người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký 01 vị trí dự tuyển.
- b) Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; chịu trách nhiệm về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

**9. Hình thức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển:**

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông báo này) trong thời gian 30 ngày, từ ngày **03/8/2022 đến 17 giờ 00 ngày 01/9/2022** và theo một trong các hình thức sau:

**a) Nộp trực tiếp:**

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp và nhận biên nhận tại: *Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu, số 89 Lý Thường Kiệt, Phường 1 thành phố Vũng Tàu; Phòng Nội vụ nhận vào các ngày trong tuần, trong giờ hành chính (trừ ngày Chủ nhật).*

**b) Nộp theo đường bưu chính:**

Người đăng ký dự tuyển gửi Phiếu đăng ký dự tuyển đến địa chỉ: *Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu, số 89 Lý Thường Kiệt, Phường 1 thành phố Vũng Tàu.*

Phiếu đăng ký dự tuyển đúng thời hạn quy định là Phiếu được Bưu điện chuyển giao đến Phòng Nội vụ trong thời gian từ ngày 03/8/2022 đến 17 giờ 00 ngày 01/9/2022.

**c) Nộp trực tuyến:**

Người đăng ký dự tuyển gửi Phiếu đăng ký dự tuyển qua Cổng Dịch vụ công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: <https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn>

Người đăng ký dự tuyển nhận phản hồi trực tuyến Phiếu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong quá trình đăng ký và dự tuyển, nếu có vấn đề gì vướng mắc cần hướng dẫn, đề nghị người đăng ký dự tuyển liên hệ Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu theo địa chỉ tiếp nhận nói trên.

**\* Lưu ý:**

- Người đăng ký dự tuyển không phải nộp các hồ sơ có liên quan kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển; Nếu trúng tuyển, UBND thành phố Vũng Tàu sẽ có thông báo cụ thể về việc hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng

quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

### **10. Lệ phí dự tuyển:**

Lệ phí xét tuyển thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 25/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức; thời gian thu và mức thu cụ thể Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo sau khi có kết quả vòng 1.

### **11. Thông tin số lượng người đã đăng ký dự tuyển và hướng dẫn thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển:**

Để tạo điều kiện thí sinh được biết, tham khảo và lựa chọn vị trí dự tuyển một cách khách quan nhằm tránh trường hợp thí sinh đăng ký tập trung quá nhiều vào một đơn vị; đồng thời tạo điều kiện cho thí sinh tham gia dự tuyển có nhiều cơ hội trúng tuyển và bảo đảm tuyển đủ viên chức theo chỉ tiêu cần tuyển dụng; việc thông tin số lượng người đã đăng ký dự tuyển và hướng dẫn thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển như sau:

a) Việc thông tin số lượng người đã đăng ký dự tuyển vào từng vị trí việc làm cần tuyển dụng: do Phòng Nội vụ cập nhật và niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ ít nhất 03 lần trong thời gian nhận Phiếu đăng ký, trong đó lần cuối cùng là trước ngày kết thúc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển 01 ngày.

b) Việc thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển: thí sinh đã đăng ký dự tuyển nộp Phiếu thay đổi nguyện vọng (*theo mẫu kèm Thông báo*) trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ Phòng Nội vụ thành phố Vũng Tàu; thí sinh được thay đổi nguyện vọng tối đa 03 lần trong khoảng thời gian nhận Phiếu dự tuyển theo Thông báo này.

UBND thành phố Vũng Tàu thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan được biết, thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ tỉnh BR-VT;
- TTr Thành ủy VT (b/c);
- Chủ tịch, PCT. UBND TPVT;
- Báo BR-VT;
- UBND các huyện, TP thuộc tỉnh BR-VT;
- Phòng: NV, GD và ĐT, TC-KH TPVT;
- Các trường công lập thuộc UBND TPVT;
- Trang thông tin điện tử UBND TPVT;
- Đăng tin trên Ứng dụng VUNGTAUIOC;
- Lưu: VT, PNV(2)<sub>(Huế)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hương**